

Bản án số: 17/2025/HS-ST

Ngày: 23/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10, TỈNH GIA LAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đại Dương**.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Định** và bà **Vũ Thị Hà**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Bửu** - Thư ký
Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Bà **Lê Thị Thu Bình** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2025, tại Hội trường xử án II Tòa án nhân dân khu
vực 10 – Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:
21/2025/HSST, ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
27/2025/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Lâm Bô; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/9/2003 tại tỉnh Gia Lai

Số CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu: 064203014273

Cấp ngày 10 tháng 02 năm 2023. Nơi cấp: Cục Q về TTXH.

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: Làng B, xã Đ, huyện Đ (nay là làng B, xã Đ, tỉnh Gia Lai).

Nghề nghiệp: Làm thuê. Học vấn: 8/12; Dân tộc: Ba Na; Tôn giáo: Công
giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H (Đã chết) và bà Y P - Sinh năm: 1988, hiện
trú tại: Làng B, xã Đ, huyện Đ (nay là làng B, xã Đ, tỉnh Gia Lai). Gia đình có 06
anh em, bị cáo là con đầu, nhỏ nhất sinh năm 2022. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án; Tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/02/2025 đến
nay (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại:

1. **P1** – Sinh năm: 2008 (Đã chết)

2. Ông **P2** – Sinh năm: 1996

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện Đ (nay là làng Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai). (có mặt
tại phiên tòa).

3. **P3** – Sinh năm: 2021

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện Đ (nay là làng Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Nguyễn Văn T** – Sinh năm: 1997

Trú tại: Thôn A, xã Đ, huyện Đ (nay là Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại P1 và bị hại Phiên: Bà **H1** – Sinh năm: 1997

Trú tại: Làng Đ, xã Đ, huyện Đ (nay là làng Đ, xã Đ, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt tại phiên tòa).

* Người phiên dịch: Bà **H2** là người phiên dịch tiếng Bahnar (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 3/2024, Lâm B làm thuê cho Cửa hàng vật liệu xây dựng “Bình Tiến” do Nguyễn Văn T làm chủ cửa hàng, Lâm B phụ trách trông coi kho, bán hàng và giao hàng cho khách. Khoảng 07 giờ ngày 01/12/2024, trong lúc làm việc anh T nói chuyện với Lâm B và nhiều người làm khác về việc các tài xế đều nghỉ, dẫn đến thiếu người lái xe chở hàng cho khách, đồng thời yêu cầu Lâm B sử dụng xe máy đi giao hàng (xi măng, gạch men) cho khách. Do thấy phải giao nhiều hàng, việc chở bằng xe máy tốn thời gian, trước đây Lâm B cũng đã nhiều lần chạy xe độ chế trong làng nên Lâm B đã tự ý điều khiển xe công nông độ chế (loại xe bốn bánh, điều khiển bằng vô lăng, chìa khóa có sẵn trên xe) của cửa hàng đi giao hàng thay vì dùng xe máy như yêu cầu của anh T. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi biết anh Ngô Mạnh H3 là người làm thuê cho T đang sử dụng xe tải để chở rác công trình cầu đường và nhớ lại việc anh T nói thiếu tài xế nên Lâm B tiếp tục tự ý điều khiển xe công nông độ chế đến đoạn đường liên thôn thuộc Thôn A, xã Đ để chở rác. Tại đây, Lâm B dùng xe để xe mức đồ rác lên thùng, rồi chở rác đi đổ tại vị trí cách đó khoảng 700–800 mét.

Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi đổ rác xong chuyến thứ hai, Lâm B điều khiển xe độ chế di chuyển trên đoạn đường tỉnh lộ 670B, đoạn gần ngã ba giao nhau với đường liên thôn thuộc địa phận Thôn A, xã Đ theo hướng xã Đ đi xã Đ (nay là xã K) với tốc độ khoảng 30 km/h. Khi đến đoạn đường cong bên phải gần ngã ba, L điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để rẽ vào đường liên thôn. Lúc này, anh P2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki, không gắn biển kiểm soát chở theo hai con là cháu P1 (Sinh năm 2018) và cháu P3 (Sinh năm 2021) đi trên đường T theo hướng từ xã Đ đi xã Đ với tốc độ khoảng 30km/h. Khi phát hiện xe công nông độ chế do Lâm B điều

khiến lấn hết phần đường, lo sợ xảy ra va chạm trực diện, anh P2 đã phanh gấp khiến xe mô tô ngã nghiêng về phía bên trái, anh P2, cháu P3 và cháu P1 ngã ra đường. Cháu P1 bị bánh xe phía sau bên phải của xe độ chế do Lâm B điều khiển cán qua đầu và người. Hậu quả, cháu P1 tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng phải sửa chữa hết 160.000 đồng.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn đối với Lâm B và anh P2. Kết quả Lâm B và anh P2 không có nồng độ cồn hay chất kích thích khác.

Theo Kết luận giám định tử thi số: 1070 ngày 31/12/2024 của Phòng K Công an tỉnh G kết luận: Nguyên nhân chết của cháu P1 là do đa chấn thương. Các tổn thương vùng đầu, vùng ngực đều là tổn thương kín, liên tục; Cơ chế hình thành các tổn thương vùng đầu: Do vật tày tác động đè ép, các vết sây sát da có chiều hướng từ trái qua phải, từ sau ra trước; các vết sây sát tập trung ở vùng lưng là do tác động đè ép từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, từ trái sang phải.

* Hiện trường vụ tai nạn giao thông được thể hiện như sau:

Hiện trường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn ngã ba giao lộ giữa tỉnh lộ 670B và đường liên thôn tại Km 22+400m thuộc Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai. Tỉnh lộ 670B nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường cong, hai chiều cong về phía bên phải theo hướng từ thôn T, xã Đ đi Thôn E, xã Đ, mặt đường rộng 06m, được trải bê tông nhựa cứng, ở giữa tim đường có vạch sơn dạng đơn, nét đứt dùng để phân chia hai chiều xe chạy. Đường liên thôn thuộc Thôn A, xã Đ, tỉnh Gia Lai là đường 3,6m dành cho 02 chiều xe chạy, gần vị trí tiếp giáp với Tỉnh lộ 670B có “gờ giảm tốc”.

Xe mô tô biển số 81HC-8575 (ký hiệu 2) ngã nghiêng, nằm trên mặt đường, đầu hướng Tây, đuôi hướng Đông; gần đó có vết cày (ký hiệu 3, 4, 5) in lõm xuống mặt đường, trùng điểm tiếp xúc với cần số xe, cho thấy đó là điểm va chạm và quãng đường xe bị trượt sau va chạm.

Vết trượt cong (ký hiệu 7) có hướng từ Nam đến B, chiều dài 4,1m, kết thúc gần vị trí xe mô tô ngã, cho thấy đó là quá trình va chạm và mất lái.

Xe công nông độ chế (ký hiệu 8) dừng đỗ trên mặt đường Tỉnh lộ 670B, sát mép đường chuẩn, đầu hướng về phía đường liên thôn, khoảng cách gần vết trượt (ký hiệu 7).

Tại Kết luận định giá tài sản số: 24/KL- HĐĐGTS ngày 28/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đ kết luận: Xe mô tô không gắn biển kiểm soát, nhãn hiệu: KAWASHAKI, số loại: 50C, số máy: 39FMB00015930, số khung:

PKAH005930 (biển số xe là 81HC – 8575) bị hư hỏng, phần hư hỏng do tai nạn giao thông trị giá 160.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 09/CT/VKS, ngày 17 tháng 7 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Lâm B về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

* Vật chứng của vụ án:

- Đối với xe công nông độ chế có vô lăng, không có biển số do Lâm B điều khiển gây tai nạn, qua điều tra xác định xe công nông độ chế là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T nên cần chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 10, tỉnh Gia Lai để giải quyết tại giai đoạn xét xử.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Kawasaki không gắn biển kiểm soát, số máy 39FMB0015930, số khung PKAH005930 (biển số xe là 81HC-8575), qua điều tra xác định là của anh P2, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 1: 861450058386652, số Imei 2: 86145005836660, qua điều tra xác định là tài sản của Lâm B không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu.

* Về trách nhiệm dân sự:

Lâm B và Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình cháu P1 số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn xin bãi nại, không có yêu cầu gì thêm. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số nhãn hiệu Kawasaki không gắn biển kiểm soát, anh P2 không yêu cầu bồi thường. Nguyễn Văn T không yêu cầu Lâm B chi trả lại số tiền T đã bồi thường cho người bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lâm B phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm B từ 24 đến 36 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện đi làm giúp mẹ nuôi các em và kiếm tiền bù đắp số tiền gia đình đã bỏ ra bồi thường cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Điều tra viên Công an tỉnh G, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, vì vậy có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 01/12/2024, Lâm B đã tự ý điều khiển xe công nông độ chế của cửa hàng đi giao hàng thay vì dùng xe máy như yêu cầu của chủ cửa hàng. Sau đó, Lâm B tiếp tục tự ý điều khiển xe công nông độ chế đến đoạn đường liên thôn thuộc Thôn A, xã Đ để chở rác công trình cầu đường Nguyễn Văn T nhận trước đó. Khoảng 10 giờ cùng ngày, sau khi đổ rác xong chuyến thứ hai, Lâm B điều khiển xe độ chế di chuyển trên đoạn đường Tỉnh lộ 670B với tốc độ khoảng 30 km/h. Khi đến đoạn đường cong bên phải gần ngã ba, L điều khiển xe công nông độ chế lấn sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình để rẽ vào đường liên thôn. Lúc này, anh P2 điều khiển xe mô tô chở theo hai con theo hướng từ xã Đ đi xã Đ với tốc độ khoảng 30km/h. Khi phát hiện xe công nông độ chế do Lâm B điều khiển lấn hết phần đường, lo sợ xảy ra va chạm trực diện, anh P2 đã phanh gấp khiến xe mô tô ngã nghiêng về phía bên trái, anh P2, cháu P3 và cháu P1 ngã ra đường. Cháu P1 bị bánh xe phía sau bên phải của xe độ chế do Lâm B điều khiển cán qua đầu và người. Hậu quả, cháu P1 tử vong trên đường đi cấp cứu, xe mô tô bị hư hỏng.

Hành vi của Lâm B không có giấy phép lái xe ô tô theo quy định nhưng vẫn điều khiển xe công nông độ chế tham gia giao thông đi lấn sang phần đường của chiều ngược lại gây tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm cháu P1 chết, xe mô tô của anh P2 hư hỏng thiệt hại số tiền 160.000 đồng là đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9; Điều 59 Luật Giao thông đường bộ. Do đó, cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Lâm B về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại rất nghiêm trọng đến tính mạng, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bồi thường theo yêu cầu của gia đình người bị hại, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng sâu, vùng xa, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Tại phiên tòa, gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác và có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt và xin cho bị cáo được ở nhà phụ giúp gia đình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo gây tai nạn làm chết 01 người nên phải chịu hình phạt theo quy định. Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian từ 24 đến 36 tháng là phù hợp, đảm bảo đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- Đối với xe công nông độ chế có vô lăng, không có biển số do Lâm Bô điều khiển gây tai nạn, qua điều tra xác định xe công nông độ chế là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T nên cần trả lại cho Nguyễn Văn T.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Kawashaki không gắn biển kiểm soát, số máy 39FMB0015930, số khung PKAH005930 (biển số xe là 81HC-8575), qua điều tra xác định là của anh P2, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

- Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, số Imei 1: 861450058386652, số Imei 2: 86145005836660, qua điều tra xác định là tài sản của Lâm B không liên quan đến hành vi phạm tội nên Công an tỉnh G đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chủ sở hữu là đúng theo quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Lâm Bô và Nguyễn Văn T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại P1 số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại

đã nhận đủ số tiền và có đơn xin bãi nại, không có yêu cầu gì thêm. Đối với phần hư hỏng của xe mô tô biển số nhãn hiệu Kawashaki, anh P2 không yêu cầu bồi thường. Nguyễn Văn T không yêu cầu Lâm B chi trả lại số tiền T đã bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét nữa.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lâm B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lâm B 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt chấp hành án.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho Nguyễn Văn T 01 xe công nông độ chế không có biển kiểm soát.
(*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản vào hồi 09 giờ 00 phút ngày 09/9/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh G và Thị hành án dân sự khu vực 10 – tỉnh Gia Lai*).

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án:

Buộc bị cáo Lâm B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (**Ngày 23/9/2025**) bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người giám hộ cho người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 10
- Công an tỉnh Gia Lai
- THADS tỉnh Gia Lai
- Bị cáo
- Người tham gia tố tụng;

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu hồ sơ vụ án;

Trần Đại Dương